

# THỰC TRẠNG CÂY TRỒNG VÀ KHAI THÁC MỘT SỐ CÂY THUỐC CÓ TÍNH KHÁNG KHUẨN TẠI 7 XÃ VÙNG ĐỆM VƯỜN QUỐC GIA BA VÌ, HÀ NỘI

*Vũ Bình Dương\**; *Phạm Văn Vượng\**; *Phan Thị Thu Hiền\**  
*Lê Bách Quang\**; *Phạm Đức Minh\**

## TÓM TẮT

Nghiên cứu thực trạng trồng và khai thác 20 cây thuốc có tác dụng kháng khuẩn tại 7 xã vùng đệm vườn Quốc gia Ba Vì cho thấy: tất cả 20 cây thuốc kháng khuẩn đã lựa chọn đều tìm thấy ở địa điểm khảo sát. Trong số các cây này, cây có trữ lượng lớn là Cỏ lào (40 tấn), Cứt lợn (30 tấn), Riềng (25 tấn). Cây có trữ lượng thấp là Seo gà, Rau đắng và Đại bi. Các cây thuốc này được khai thác nhiều, có cây bị khai thác đến 80% trữ lượng như Cứt lợn, Tô mộc... Cùng với việc khai thác, có 16/20 cây thuốc được nhân dân địa phương gây trồng với diện tích từ 0,5 đến 3 ha.

\* Từ khóa: Cây thuốc; Kháng khuẩn; Gây trồng; Khai thác.

## A SURVEY OF CULTIVATING AND EXPLOITING SITUATION OF SOME ANTIBACTERIAL MEDICINAL PLANTS IN 7 URBAN COMMUNES OF BAVI NATIONAL PARK, HANOI

### SUMMARY

*The results showed that all 20 antibacterial medicinal plants selected were found in survey places. The plants with large output were Eupatorium odoratum L. (40 tons), Ageratum conyzoides L. (30 tons) and Alpinia officinarum Hance (25 tons). The plants with lower output were Pteris multifida Poir., Polygonum aviculare L. and Blumea balsamifera DC. The medicinal plant were exploited as much as about 80% of their output such as Ageratum conyzoides, Caesalpinia sappan... Along with the exploitation of medicinal plants, local people cultivated 16 of 20 medical plants with areas from 0,5 to 3 ha.*

\* Key words: Medicinal plants; Antibacteria; Cultivating; Exploiting.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay trên thế giới, nghiên cứu về cây thuốc cũng như kinh nghiệm bản địa trong sử dụng, bảo tồn và phát triển các cây

thuốc quý đang được nhiều nhà khoa học quan tâm. Trong số đó, những cây thuốc có tác dụng kháng khuẩn được quan tâm nhiều hơn cả. Ở Việt Nam, việc sử dụng

---

\* Học viện Quân y

\*\* Bộ Y tế

Phân biệt khoa học: PGS. TS. Nguyễn Văn Minh

các cây thuốc có tác dụng kháng khuẩn đã có từ rất lâu. Nhiều cây thuốc dân gian

được lưu truyền cho đến ngày nay vẫn được mọi người ưa chuộng như Nhọ

nhồi, Búp ổi, Cỏ lào... [1, 2]. Khu vực Hà Nội mở rộng (tỉnh Hà Tây cũ), đặc biệt vùng đệm vườn Quốc gia Ba Vì có rất nhiều loài cây thuốc mọc hoang dại hoặc được gây trồng có giá trị phòng và chữa bệnh cao, trong đó nhóm cây có tác dụng kháng khuẩn cũng có trữ lượng đáng kể. Tuy nhiên, hiện nay còn nhiều loài cây thuốc mọc hoang dại vẫn chưa được quan tâm nghiên cứu. Ngược lại, nhiều loài đang bị khai thác rất mạnh hoặc sinh cảnh sống của loài đang bị thu hẹp nghiêm trọng, dẫn đến hiện tượng khan hiếm, thậm chí có loài đứng trước nguy cơ tuyệt chủng [4].

Trong bài báo này, chúng tôi trình bày tóm tắt *kết quả nghiên cứu thực trạng tình hình khai thác, trồng 20 loài cây thuốc có tác dụng kháng khuẩn của nhân dân khu vực vùng đệm vườn Quốc gia Ba Vì.*

## NGUYÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 1. Đối tượng nghiên cứu.

\* *Cây thuốc*: qua tham khảo tài liệu và tư vấn chuyên gia về dược liệu, lựa chọn 20 loài cây thuốc có tác dụng kháng khuẩn.

\* *Con người*:

- Nhóm 1: đại diện hộ gia đình, tiến hành điều tra 200 hộ.

- Nhóm 2: cán bộ y tế địa phương.

- Nhóm 3: người làm công tác khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

### 2. Địa điểm, thời gian nghiên cứu.

- Khu vực vùng đệm Vườn Quốc gia Ba Vì gồm 7 xã miền núi Tân Lĩnh, Ba Trại, Minh Quang, Ba Vì, Vân Hòa, Yên Bài, Khánh Thượng thuộc huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội: Không nghiên cứu khu vực trồng của Viện Dược liệu Trung ương.

- Nghiên cứu tiến hành từ tháng 10 - 2009 đến 4 - 2010.

### 3. Phương pháp nghiên cứu.

\* *Thiết kế nghiên cứu*: nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích, kết hợp nghiên cứu định tính và định lượng [5].

\* *Phương pháp điều tra*: các đối tượng điều tra theo phương pháp đánh giá có sự tham gia của cộng đồng (PRA: Participatory Rural Appraisal) [3, 5].

Nội dung điều tra:

- Danh mục các loài được trồng trong 20 loài cây thuốc.

- Diện tích trồng, khối lượng thu hoạch từ nguồn trồng.

- Khối lượng dược liệu thu hoạch năm 2009.

- Ước lượng sơ bộ trữ lượng các cây trong 20 loài cây thuốc được trồng.

\* *Xử lý kết quả nghiên cứu*: theo thuật toán thống kê dụng trong y, sinh học, sử dụng test t-student, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$  [6].

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

**Bảng 1:** Danh lục 20 cây thuốc có tác dụng kháng khuẩn có tại địa phương.

TÊN VIỆT NAM (Tên địa phương)	TÊN KHOA HỌC	HỌ	NGUỒN GỐC
Cau (Păn lòng)	<i>Areca catechu</i> L.	Arecaceae	Cây trồng
Cây Cứt lợn (Mia chuổi)	<i>Ageratum conyzoides</i> L.	Asteraceae	Bản địa
Đại bi (In bọn)	<i>Blumea balsamifera</i> DC.	Asteraceae	Bản địa
Nhọ nổi	<i>Eclipta prostrata</i> (L.) L.	Asteraceae	Bản địa
Cỏ lào (Cỏ bông)	<i>Eupatorium odoratum</i> L.	Asteraceae	Bản địa
Tô mộc (Thông mụ)	<i>Caesalpinia sappan</i> L.	Caesalpiniaceae	Bản địa
Nhội (Chì puông)	<i>Bischofia javanica</i> Blume	Euphorbiaceae	Bản địa
Ba chẽ (Dia tập)	<i>Dendrolobium triangulare</i> (Retz.) Schinler	Fabaceae	Bản địa
Lá lốt (Làn miệng lau)	<i>Piper lolot</i> C.DC.	Piperaceae	Bản địa
Bạch hoa xà (Mía pèng)	<i>Plumbago zeylanica</i> L.	Plumbaginaceae	Bản địa
Seo gà (Nhải mệnh)	<i>Pteris multifida</i> Poir.	Pteridaceae	Bản địa
Lựu	<i>Punica granatum</i> L.	Punicaceae	Cây trồng
Hoa hồng đỏ (Pèng sí)	<i>Rosa chinensis</i> Jacq.	Rosaceae	Cây trồng
Diếp cá (Củ mua mơi)	<i>Houttuynia cordata</i> Thunb.	Saururaceae	Bản địa
Nhân trần	<i>Adenosma glutinosum</i> (L.) Druce	Scrophulariaceae	Bản địa
Riềng (Kềm sung)	<i>Alpinia officinarum</i> Hance	Zingiberaceae	Bản địa
Nghệ (Vèng trang)	<i>Curcuma domestica</i> Valet.	Zingiberaceae	Bản địa
Bồ bồ	<i>Adenosma indianum</i> (Lour.) Merr.	Scrophulariaceae	Bản địa
Bạch đồng nữ (Riều pằm pẹ)	<i>Clerodendrum petasites</i> (Lour.) Moore	Verbenaceae	Bản địa
Rau đắng (Mia im)	<i>Polygonum aviculare</i> L.	Polygonaceae	Bản địa

Trong 20 loài cây có tác dụng kháng khuẩn được chọn để khảo sát ở khu vực Ba Vi xuất hiện cả 20/20 loài. Các loài cây này thuộc 19 chi và 15 họ, trong đó họ Cúc (*Asteraceae*) có 5 loài, họ gừng (*Zingiberaceae*) có 2 loài. Đa phần là cây bản địa của địa phương, chỉ có các loài như cau, hoa hồng đỏ, lựu là nhân dân bản địa tự trồng.

**Bảng 2:** Trữ lượng của 20 loài cây thuốc kháng khuẩn có tại địa phương.

TÊN CÂY	BỘ PHẬN DỤNG	TRỮ LƯỢNG KHAI THÁC (tấn/năm)
Cau	Hạt	1,5
Cây cúrt lợn	Cả cây, lá, rễ cây	30,0
Đại bi	Lá, chồi búp	1,0
Nhọ nôi	Cả cây, hoa, lá	10,0
Cỏ lào	Lá, rễ cây	40,0
Tô mộc	Lõi gỗ	3,0
Nhội	Rễ, vỏ, thân, lá	2,0
Ba chẽ	Lá, rễ cây	5,0
Lá lốt	Thân cây	5,0
Bạch hoa xà	Lá, rễ cây	4,0
Seo gà	Cả cây	0,5
Lựu	Vỏ, vỏ rễ	2,0
Hoa hồng đỏ	Hoa, rễ	6,0
Diếp cá	Cả cây	5,0
Nhân trần	Thân cây	5,0
Riềng	Củ (Thân rễ)	25,0
Nghệ	Củ (Thân rễ)	15,0
Bồ bồ	Thân cây, lá, hoa	10,0
Bạch đồng nữ	Lá, rễ cây	5,0
Rau đắng	Cả cây	1,0
<b>Tổng</b>		<b>176,0</b>

Hầu hết các cây có tính kháng khuẩn trên địa bàn vườn Quốc gia Ba Vì được nhân dân sử dụng là thân, lá, một số ít dùng rễ, củ để làm thuốc. Về trữ lượng của các cây thuốc kháng khuẩn: nhiều nhất là cỏ Lào (khoảng 40 tấn/năm), sau đó là cây Cúrt lợn (khoảng 30 tấn/năm), Riềng (khoảng 25 tấn/năm); Nghệ (khoảng 15 tấn/năm); Nhọ nôi và Bồ bồ (khoảng 10 tấn/năm), còn ít nhất là Seo gà (với 0,5 tấn/năm).

**Bảng 3:** Khối lượng khai thác năm 2009.

TÊN CÂY	KHỐI LƯỢNG KHAI THÁC ĐỂ LÀM THUỐC/năm (tấn)	TỶ LỆ KHAI THÁC (%)
Cau	1,0	66,66
Cây cúrt lợn	25,0	83,33

Đại bi	0,5	50,00
Nhọ nôi	2,5	25,00
Cỏ Lào	12,0	30,00
Tô mộc	2,5	83,33
Nhội	1,5	75,00
Ba chẽ	4,0	80,00
Lá lốt	4,0	80,00
Bạch hoa xà	0,5	12,50
Seo gà	0,4	80,00
Lựu	1,0	50,00
Hoa hồng đỏ	2,0	33,33
Diếp cá	2,5	50,00
Nhân trần	4,0	80,00
Riềng	20,0	80,00
Nghệ	10,0	66,66
Bồ bồ	8,0	80,00
Bạch đồng nữ	1,4	28,00
Rau đắng	1,0	80,00
<b>Tổng</b>	<b>103,6</b>	<b>58,86</b>

Khối lượng 20 loại dược liệu trên được khai thác với số lượng tương đối lớn. Tổng lượng dược liệu đã khai thác năm 2009 là 103,6 tấn. Tỷ lệ khai thác chung 58,86% (103,6/176). Tuy nhiên, khối lượng khai thác nhiều loại dược liệu không cân đối với trữ lượng. Có dược liệu khai thác gần hết trữ lượng hiện có như Tô mộc (83,33%), Ba chẽ (80%). Cây Cứt lợn trữ lượng ước tính 30 tấn, thực tế mỗi năm người dân đã khai thác tới 25 tấn (83,33%).

Theo kinh nghiệm của nhân dân, nếu thu hái lá, hoa thì mùa thu hái là mùa xuân; nếu lấy củ thì mùa thu hái là mùa đông (lúc này cây bắt đầu tàn, hoạt chất tập trung vào củ), nếu sản phẩm là cả cây, nhân dân thu hái quanh năm.

*Bảng 4: Tình hình trồng và khối lượng thu hoạch.*

TÊN CÂY	DIỆN TÍCH TRỒNG (ha)	KHỐI LƯỢNG THU HOẠCH (tấn/năm)
Cau	0,5	0,5
Cây cứt lợn	3,0	5,0
Đại bi	1,0	1,0
Nhọ nôi	0,5	1,0
Cỏ Lào	0,5	2,0
Tô mộc	2,0	2,0

Nhội	0,5	1,0
Ba chẽ	1,0	0,5
Lá lốt	1,5	1,0
Bạch hoa xà	không	0
Seo gà	0,5	0,2
Lựu	0,8	0,9
Hoa hồng đỏ	0,5	1,5
Diếp cá	1,0	2,0
Nhân trần	3,0	2,0
Riềng	2,0	18,0
Nghệ	2,5	8,0
Bồ bồ	không	0
Bạch đồng nữ	không	0
Rau đắng	không	0
Tổng		31,5

Trong khu vực nghiên cứu, có 04 loại dược liệu không được trồng là: Rau đắng, Bồ bồ, Bạch đồng nữ và Bạch hoa xà. Các loài dược liệu khác được trồng với khối lượng không nhiều, đa số < 5 tấn/năm. Cây dược liệu được trồng nhiều nhất là Riềng (18 tấn/năm), Nghệ (8 tấn/năm). Bên cạnh đó, có nhiều cây thuốc ít được khai thác, sử dụng như Bạch đồng nữ, Bạch hoa xà (tỷ lệ khai thác so với trữ lượng khoảng 30%).

## BÀN LUẬN

Trong nghiên cứu này, đề tài hướng đến các cây thuốc kháng khuẩn. Đây là những cây thuốc được sử dụng nhiều theo kinh nghiệm dân gian trong phòng và điều trị bệnh. Qua tham khảo tài liệu, khảo sát sơ bộ khu vực đồi núi Hà Nội và xin ý kiến của các chuyên gia dược liệu, chúng tôi đã lựa chọn được 20 cây thuốc để tiến hành khảo sát. Những cây thuốc này được lựa chọn dựa vào tác dụng kháng khuẩn (đã được các tài liệu chứng minh), phải mọc hoang hoặc được trồng ở khu vực nghiên cứu và nhân dân sử dụng điều trị các bệnh như mụn nhọt, mẩn ngứa, vết thương nhiễm trùng, tiêu chảy... Trên cơ sở đó, tiến hành khảo sát thực trạng trồng và khai thác những cây thuốc này ở vùng đệm vườn Quốc gia Ba Vì. Đây là vùng có hệ sinh thái đặc trưng cho vùng đồi núi [4], là vùng mà các cây thuốc chọn được khai thác nhiều, một số cây thuốc có nguy cơ tuyệt chủng, gây mất cân bằng sinh thái nếu không có biện pháp can thiệp kịp thời.

Như định hướng ban đầu, kết quả nghiên cứu cho thấy cả 20 cây thuốc kháng khuẩn đều tìm thấy ở vùng đệm vườn Quốc gia Ba Vì (bảng 1) và có mặt hầu hết ở các địa điểm khảo sát.

Kết quả nghiên cứu về trữ lượng cho thấy: vùng đệm vườn Quốc gia Ba Vì có trữ lượng đáng kể các cây thuốc kháng khuẩn khảo sát (bảng 2). Trong đó, cây có trữ lượng lớn nhất là cỏ Lào (30 tấn/năm), Cứt lợn (25 tấn/năm): Đây là những cây thuốc được chứng minh có tác dụng kháng khuẩn mạnh trên cả chủng vi khuẩn Gr (+) và vi khuẩn Gr (-). Các cây thuốc này khi được sử dụng hợp lý, đúng cách, sẽ góp phần chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân địa phương trong phòng và điều trị các bệnh liên quan đến nhiễm khuẩn. Đây cũng là cây thuốc mọc hoang, có sức sống tốt, cần phổ biến trong nhân dân để có thể sử dụng hiệu quả hơn.

Nghiên cứu về tình khai thác (bảng 3) cho thấy: tuy có trữ lượng lớn, nhưng các cây thuốc kháng khuẩn đang bị nhân dân khai thác triệt để, một số loài cạn kiệt. Có nhiều cây thuốc bị khai thác trên 80% trữ lượng (như Tô mộc, Cứt lợn, Ba chẽ...), khiến cho chúng có nguy cơ giảm số lượng, mất khả năng cạnh tranh với các loài cỏ dại khác. Bên cạnh đó, nhiều cây thuốc còn ít được khai thác sử dụng như Bạch đồng nữ, Bạch hoa xà (tỷ lệ khai thác so với trữ lượng khoảng 30%). Các cây thuốc này có nhiều tác dụng quý và cũng có trữ lượng lớn. Tuy nhiên, có lẽ do hiểu biết của nhân dân địa phương về tác dụng, cách dùng của chúng còn hạn chế nên chưa được khai thác nhiều. Để khai thác tốt những cây trong phòng và điều trị bệnh, cần phổ biến rộng rãi cho nhân dân vùng đệm về tác dụng và cách sử dụng của chúng.

Để sử dụng những cây thuốc nói chung và cây thuốc kháng khuẩn nói riêng có hiệu quả, việc khai thác cần song song với bảo vệ, trồng. Kết quả nghiên cứu về tình hình trồng những cây thuốc kháng khuẩn (bảng 4) cho thấy: bước đầu nhân dân đã có ý thức trồng thuốc kháng khuẩn. Các cây thuốc như Riềng và Nghệ là cây thuốc vừa làm gia vị, vừa làm thuốc, có giá trị kinh tế cao nên được nhân dân quan tâm trồng nhiều.

## KẾT LUẬN

Từ các kết quả nghiên cứu, chúng tôi rút ra kết luận sau:

Tất cả 20 cây thuốc kháng khuẩn đã lựa chọn đều được tìm thấy ở vùng đệm vườn Quốc gia Ba Vì.

- Về trữ lượng của các cây thuốc kháng khuẩn: nhiều nhất là cỏ Lào (khoảng 40 tấn/năm), sau đó là cây Cứt lợn (khoảng 30 tấn/năm), Riềng (khoảng 25 tấn/năm); Nghệ (khoảng 15 tấn/năm), Nhọ nồi và Bồ Bồ khoảng (10 tấn/năm), ít nhất là Seo gà với 0,5 tấn/năm.

- Về tình hình khai thác: tỷ lệ khai thác chung 58,86% (103,6/176). Trong đó, những cây thuốc bị khai thác nhiều như Tô mộc (83,33%), Cứt lợn (83,33%), Ba chẽ (80%) dẫn đến nguy cơ bị cạn kiệt. Một số cây thuốc còn chưa được quan tâm khai thác là Bạch đồng nữ, Bạch hoa xà (tỷ lệ khai thác so với trữ lượng khoảng 30%).

- Về tình hình trồng: 16/20 cây thuốc kháng khuẩn được nhân dân trồng với diện tích từ 0,5 đến 3 ha. Trong đó, cây được trồng với lượng nhiều là Riềng và Nghệ. Có 4 loài chưa được quan tâm trồng là Bạch hoa xà, Bạch đồng nữ, Rau đắng và Bò bò.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Đỗ Huy Bích và CS.* Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam, tập I, II. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật. Hà Nội. 2006.

2. *Lê Trần Chấn và CS.* Một số đặc điểm cơ bản của hệ thực vật Việt Nam. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật. Hà Nội. 1993.

3. *Hoàng Bảo Châu.* Y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe. Thông tin Y học cổ truyền dân tộc. 1991, số 63, tr.5-6.

4. *Vũ Văn Chuyên.* Danh lục cây thuốc vườn Quốc gia Ba Vì. 1971.

5. *Phạm Hưng Củng.* Nghiên cứu ứng dụng xã hội hóa y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cộng đồng trong nền kinh tế thị trường. Luận văn Chuyên khoa cấp 2. Đại học Y Hà Nội. 1996.

6. *Nguyễn Xuân Phách và CS.* Toán Thống kê và tin học ứng dụng trong sinh, y, dược. Nhà Xuất bản Quân đội Nhân dân. 1995, tr.146-149.